**KINH NGHIỆM THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM**

**Vũ Thị Thuỷ**

**Khoa Luật ĐHQG Hà Nội**

1. **Đặt vấn đề**

Nói về khái niệm tham nhũng, một học giả nổi tiếng tại Châu Phi là Dele Olowu từng viết: “Một trong những lý do quan trọng giải thích tại sao ngày nay tình trạng tham nhũng lại tràn lan trong các chính phủ ở Châu Phi là vì người ta đã dành quá nhiều nỗ lực để tìm cách cứu chữa vấn đề đó hơn là để hiểu được nó”[[1]](#footnote-1). Tuy đây là nhận định của Giáo sư Dele Olowu về vấn nạn tham nhũng ở Châu Phi song nhìn vào thực tế của nhiều khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới thì nó hoàn toàn chính xác. Nếu như Covid-19 bị nhân loại hiện nay coi là loại virus nguy hiểm chết người bậc nhất toàn cầu với tốc độ lây lan mất kiểm soát thì tham nhũng có thể được xem là loại virus tiềm ẩn trong “cơ thể” của nhiều quốc gia, nó đang dần phá hủy đi sự liêm khiết của chính phủ, đe dọa sự tồn vong của dân tộc.

Hiện nay tham nhũng được coi là vấn nạn nhức nhối, bức xúc của nhiều nước trên thế giới, để giải quyết “căn bệnh nan y” khó chữa, nhiều chính phủ đã cùng trao đổi kinh nghiệm, hợp tác quốc tế trong lĩnh vục này. Trong đó vấn đề “thu hồi tài sản” được bàn luận rộng rãi trên nhiều diễn đàn khu vực và nhận được sự chia sẻ tích cực của các diễn giả cũng như những người công tác trong lĩnh vực thực thi pháp luật.

Việc tham khảo công tác “thu hồi tài sản tham nhũng” của một số nước như: Đức, Ukraine, Anh là bài học kinh nghiệm quý báu trong bối cảnh tham nhũng đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vấn nạn này không chỉ làm thất thoát tài sản khu vực công và khu vực tư, tha hóa phẩm chất đạo đức cán bộ mà nguy hiểm hơn cả nó làm xói mòn niềm tin của Nhân Dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Một Nhà nước khi không còn nhận được sự tin tưởng, hậu thuẫn của Nhân Dân thì sớm hay muộn, nguy cơ bạo loạn, sụp đổ là điều tất yếu.

1. **Những vấn đề chung về thu hồi tài sản tham nhũng**

Tái khẳng định trong phần đặt vấn đề, tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh của quyền lực”, là căn bệnh đồng hành cùng với sự hình thành và phát triển của mọi nhà nước. Do vậy, yêu cầu đặt ra trước hết cần phải hiểu bản chất về loại bệnh này thay vì tìm kiếm ngay đến phương pháp điều trị.

Trước hết, về khái niệm, cho đến thời điểm hiện nay vẫn *chưa có một định nghĩa chung về tham nhũng được thừa nhận và áp dụng một cách chính thức và rộng rãi trên phạm vi toàn cầu[[2]](#footnote-2).* Nhà tư tưởng Montesquieu đã từng chỉ rõ: “Mọi người có quyền lực thường có xu hướng lạm dụng quyền lực đó”. Hình thức, tính chất và mức độ của việc lạm dụng quyền lực sẽ tùy thuộc vào bối cảnh kinh tế-xã hội-chính trị của từng quốc gia, đặt trong tương quan mối quan hệ của xã hội về vấn nạn tham nhũng[[3]](#footnote-3). Trong tiếng Latinh, tham nhũng được gọi là “*Corruption*” với nghĩa là “phá hoại” hay “lạm dụng” hoặc “vi phạm”. Trong bài báo “Tham nhũng: Nguyên nhân, hậu quả và giải pháp” đăng trên Tạp chí Phát triển Châu Á-Thái Bình Dương, đã định nghĩa “Tham nhũng là việc sử dụng chức vụ công vì lợi ích cá nhân của riêng mình”. Theo định nghĩa này, các ví dụ về hành vi tham nhũng bao gồm: Hối lộ, tống tiền, gian lận, chuyên chế, chủ nghĩa thân hữu, chiếm đoạt tài sản công cho mục đích tư nhân. Theo từ điển The Oxford Dictionary of English, định nghĩa “Tham nhũng là hành vi không trung thực, đặc biệt là sử dụng hối lộ hoặc hành vi vô đạo đức hoặc hành vi xấu xa”. Còn theo *Website Merriam-Webster* định nghĩa về tham nhũng là “Hành vi không trung thực hoặc bất hợp pháp, đặc biệt xuất phát từ những người có chức vụ, quyền hạn (chẳng hạn như quan chức chính phủ hoặc cảnh sát)…

Các định nghĩa về tham nhũng đã trích dẫn có thể khác nhau về cách tiếp cận, song ở bất cứ góc độ nào thì cũng đều gặp gỡ nhau ở một số điểm chung, đó là: Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao phó để thu lại lợi ích cho bản thân mình hoặc cho những người thân hữu. Bản chất của hành vi tham nhũng là sự tha hóa quyền lực-một hiện tượng có tính chất quy luật của những người nắm giữ quyền lực, sự tha hóa không chỉ là vô điều kiện mà nó luôn tìm kiếm đến một lợi ích cụ thể. Về khía cạnh này, nhà sử học người Anh, Lord John Acton (1834-1902) đã từng nhận định: “Quyền lực có xu hướng dẫn tới sự đồi bại, quyền lực độc đoán sẽ dẫn tới sự đồi bại tuyệt đối”.

“Các nước đang phát triển mất từ ​​20 đến 40 tỷ USD mỗi năm do hối lộ, biển thủ công quỹ và các hành vi tham nhũng khác. Phần lớn số tiền thu được từ tham nhũng được tìm thấy ở những “nơi trú ẩn an toàn" trong các trung tâm tài chính của thế giới. Những dòng chảy tội phạm này là một luồng cống rãnh cản trở sự phát triển của xã hội, các dịch vụ và chương trình phát triển kinh tế, góp phần vào sự bần cùng hóa của các nước nghèo nhất thế giới”[[4]](#footnote-4) và “Lịch sử cho thấy không có lý do gì để trông đợi các quan chức tham nhũng và lãnh đạo chính trị chống tham nhũng tự cải cách được” (Piere Landell Mills).

Nhận thức được vấn đề nghiêm trọng của tham nhũng và sự cần thiết phải cải thiện cơ chế để chống lại sự tác động tiêu cực do tham nhũng gây ra, cộng đồng quốc tế đã ứng phó với thách thức theo các nguyên tắc và thông qua các hiệp định quốc tế, đặc biệt cộng đồng quốc tế đã đưa một khuôn khổ pháp lý mới trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhung (UNCAC) về vấn đề thu hồi tài sản (Asset Recovery). Sáng kiến thu hồi tài sản bị đánh cắp (StAR) được đưa ra vào tháng 9 năm 2007 bởi Ngân hàng thế giới (WB) và Văn phòng Liên hợp quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) ủng hộ việc phê chuẩn và thực hiện UNCAC. Cụ thể tại chương V của Công ước, quy định khá chi tiết về vấn đề thu hồi tài sản.

Thu hồi tài sản được nêu trong Chương V của UNCAC, đề cập đến quá trình thu hồi lại tài sản được chuyển ra nước ngoài và hồi hương trở về quốc gia mà tài sản bị chiếm đoạt hoặc trở về với chủ sở hữu hợp pháp của chúng. Cùng quan tâm về vấn đề này, Trung tâm thu hồi tài sản quốc tế (ICAR), là một tổ chức chuyên hỗ trợ các nước đang phát triển và các nước đang chuyển đổi trong vấn đề thu hồi tài sản công bị đánh cắp, đã đưa ra một định nghĩa khá đơn giản về thu hồi tài sản, đó là việc tìm và trả lại các quỹ công bị đánh cắp[[5]](#footnote-5). So với UNCAC thì định nghĩa về thu hồi tài sản của ICAR có phạm vi hẹp hơn, khi chỉ giới hạn vấn đề tài sản bị tham nhũng trong lĩnh vực công, còn đối với khu vực tư, tổ chức này chưa đề cập đến trong cách tiếp cận thu hồi tài sản. Trên thực tế, theo ICAR việc thu hồi tài sản liên quan đến việc thu thập thông tin tình báo và truy tìm các giao dịch tài chính bất hợp pháp, việc lấy bằng chứng này có thể ở cả nước ngoài. Do vậy cần có sự hợp tác giữa các chính phủ khi lệnh tịch thu được ban hành.

Tuy không thể thống kê được chính xác số tiền thu mà tội phạm tham nhũng lưu thông trên toàn cầu, nhưng WB ước tính rằng các nước đang phát triển bị thiệt hại từ 20 đến 40 tỷ USD mỗi năm do tham nhũng, số tiền vốn được sử dụng để chi tiêu cho việc giải quyết tình trạng đói nghèo, cung cấp các dịch vụ công và mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Sự bất công này được thực hiện bởi những người có chức vụ, quyền hạn (cả trong khu vực công và khu vực tư), diễn ra một cách ngang nhiên, dễ thấy. Tuy nhiên do luật pháp quy định chưa đầy đủ, cơ chế quản lý còn lỏng lẻo cũng như thiếu đi sự hợp tác quốc tế về vấn đề này nên việc trừng phạt kẻ tham nhũng và thu hồi lại số tiền bị mất đi còn gặp phải nhiều khó khăn[[6]](#footnote-6).

Theo UNCAC, việc thu hồi tài sản tham nhũng hiện nay đang gặp phải 03 vấn đề trở ngại, đó là:

(1). Các rào cản chung về các vấn đề về thể chế chính trị, đó là việc thiếu quyết tâm chính trị trong việc xác định thu hồi tài sản là ưu tiên hàng đầu và các quốc gia không tham gia vào các biện pháp chống rửa tiền để ngăn chặn việc tài sản bị tẩu tán;

(2). Các rào cản về trợ giúp pháp lý làm trì hoãn việc hỗ trợ, trong việc tương trợ tư pháp, các quốc gia còn bí mật về hoạt động ngân hàng của nước mình, thiếu các thủ tục thu hồi tài sản dựa trên việc không kết tội và pháp luật về thủ tục và chứng cứ;

(3). Các rào cản hoạt động về vấn đề liên lạc, đó là việc khó xác định đầu mối liên hệ ở các quốc gia khác nhau và sự chậm trễ trong việc xử lý các yêu cầu tương trợ tư pháp.

Theo UNCAC, có 03 giai đoạn chính trong quá trình thu hồi tài sản:

1. Giai đoạn 1: Thu thập thông tin tình báo và bằng chứng truy tìm tài sản.

Bằng chứng và tài sản được thu thập sẽ được các nhân viên thực thi pháp luật truy tìm và hợp tác chặt chẽ với công tố viên hoặc thẩm phán điều tra hoặc bởi các cơ quan quan tâm khác trong vụ kiện dân sự riêng tư. Ngoài việc thu thập thông tin công khai, các cơ quan cơ quan thực thi pháp luật còn có thể sử dụng các biện pháp điều tra đặc biệt. Tuy nhiên việc tư nhân điều tra sẽ không được trao quyền các biện pháp điều tra đặc biệt, họ chỉ có thể sử dụng công khai các nguồn sẵn có và nộp đơn lên tòa án đối với một số yêu cầu dân sự (chẳng hạn: yêu cầu xem xét các hồ sơ, báo cáo của chuyên gia...)

1. Giai đoạn 2: Phong tỏa và tịch thu tài sản.

Theo Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) thì tịch thu tài sản là việc tước tài sản vĩnh viễn theo quyết định của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác”. ở một số khu vực pháp lý nó còn được gọi là “tước quyền”. Có 03 loại tịch thu cơ bản: 1. Tịch thu hình sự; 2. Tịch thu không kết án; 3. Tịch thu hành chính. Tài sản có thể bị tịch thu theo 02 cách: 1. Tịch thu dựa trên tài sản (đánh giá số tiền thu được trực tiếp hoặc gián tiếp từ tội phạm); 2. Tịch thu dựa trên giá trị (đánh giá giá trị tương đương của số tiền thu được, khi tài sản không thể thu hồi được về mặt vật chất vì chúng đã bị chuyển đi hoặc tiêu hủy). Việc phong tỏa tài sản để ngăn chặn việc tội phạm sẽ gây khó khăn cho quá trình điều tra cũng như có thể tẩu tán, tiêu hủy hoặc tiếp tục sử dụng số tài sản để thực hiện tiếp hành vi phạm tội.

(3). Giai đoạn 3: Thu hồi và trả lại tài sản.

Khi tài sản đã được xác định và tịch thu, việc tiếp đến là trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp trước đây, bước này khá phức tạp vì nó yêu cầu cần phải được xem xét như thế nào về quy trình minh bạch trong quá trình trả lại tài sản. Quá trình thu hồi, trả lại tài sản chủ yếu dựa trên sự hợp tác quốc tế, để việc hợp tác đạt hiệu quả thì “Các quốc gia sẽ dành cho sự hỗ trợ pháp lý tối đa liên quan đến điều tra, truy tố và xét xử những loại tội phạm được quy định trong Công ước này” (Điều 46 của UNCAC).

1. **Tình hình thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam**
	1. **Ưu điểm**

Trong những năm gần đây, thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những biện pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng của toàn Đảng toàn dân Việt Nam. Đặc biệt kể từ khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được bầu giữ chức Chủ tịch nước với câu nói nổi tiếng “Cái lò đã nóng lên rồi thì củi tươi vào đây cũng phải cháy” thì hàng loạt đại án tham nhũng đã bị đưa ra ánh sáng, kéo theo số tiền, tài sản được thu hồi lên đến hàng chục tỷ đồng.

Theo Viện kiểm sát nhân dân tối cao, chỉ tính riêng các vụ án về tham nhũng, kinh tế, chức vụ thuộc diện Ban Chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo từ năm 2014 đến năm 2018, các đơn vị nghiệp vụ của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan kịp thời xác minh, áp dụng các biện pháp thu giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản… nhằm thu hồi triệt để tài sản cho Nhà nước, các tổ chức kinh tế và cá nhân đã bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án. Theo đó, cơ quan chức năng đã thực hiện thu giữ, kê biên, phong tỏa lượng tài sản có trị giá trên 13.000 tỷ đồng. Điển hình với các vụ án của Hứa Thị Phấn và đồng phạm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Tín với số tài sản kê biên và phong tỏa lên đến gần 200 bất động sản, hơn 24 triệu cổ phần, cổ phiếu các loại và hơn 30 tỷ đồng của nhóm cổ đông Phú Mỹ của bị cáo Hứa Thị Phấn và của nhóm nhà đầu tư Phương Trang. Trong vụ án Phạm Công Danh và đồng phạm xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xây dựng Việt Nam, cơ quan chức năng đã thu hồi hơn 6.000 tỷ đồng. Hay trong các vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ (tức Vũ “nhôm”), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Cơ quan điều tra Bộ Công an đã phong tỏa số tiền 250 tỉ đồng, kê biên 25 bất động sản của Phan Văn Anh Vũ tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh được định giá ước tính lên đến 1.000 tỷ đồng[[7]](#footnote-7)…

Đồng thời cũng theo Báo cáo về công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2020 của Bộ Tư pháp, tổng số vụ việc về kinh tế, tham nhũng nói chung tính từ 01/10/2019 đến 31/3/2020 đã thi hành xong 1.679 việc với số tiền 7.746 tỷ 112 triệu đồng. Các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo, tính đến hết ngày 31/3/2020, các cơ quan thi hành án dân sự địa phương đã tổ chức thi hành xong 15 vụ việc với số tiền 16.996 tỷ 924 triệu đồng; Trong số tiền đã thi hành xong thì số tiền án phí, tiền phạt, truy nộp sung công quỹ Nhà nước hơn 2.576 tỷ 679 triệu đồng; Số tiền bồi thường cho các tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước hơn 13.449 tỷ 311 triệu đồng[[8]](#footnote-8).

* 1. **Hạn chế**

Bên cạnh những thành công đã đạt được thì vẫn còn tồn tại những khó khăn, bất cập trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng tại Việt Nam:

Thứ nhất, hiện nay các biện pháp phong toả, kê biên tài sản tham nhũng chỉ được áp dụng sau khi đã có quyết định khởi tố vụ án, dẫn đến việc tội phạm tham nhũng có đủ thời gian để kịp tẩu tán, tiêu hủy tài sản, hợp pháp hóa tài sản, kéo theo khó khăn trong công tác điều tra, truy vết bằng chứng phạm tội. Đáng nói, các tài sản này đa số được đưa ra nước ngoài rất thuận lợi dựa trên bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và khu vực. Với thủ đoạn rất tinh vi, tội phạm tham nhũng tại Việt Nam còn có sự liên kết, móc nối với các đối tượng nước ngoài. Hành vi móc nối, liến kết với nhau giữa các đối tượng có thể xảy ra trực tiếp trong quá trình đàm phán, thực hiện dự án hoặc thông qua trung gian. Trong mọi trường hợp, động cơ vụ lợi thường đến từ hai phía, cả đối tượng trong nước và đối tượng người nước ngoài. Các đối tượng thường chủ động tính toán trước hành vi tham nhũng. Có nhiều biểu hiện của việc móc nối như: Nâng giá trị hợp đồng, nâng giá trị nguyên vật liệu để chia nhau hưởng phần chênh lệch. Nhiều lãnh đạo doanh nghiệp lợi dụng việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị đã câu kết với phía nước ngoài nhập về những máy móc, thiết bị đã cũ kĩ, lạc hậu nhưng vẫn được tính với giá mới hoặc giá mua thường đắt hơn rất nhiều so với thực tế. Điển hình là vụ việc *Nâng giá thiết bị y tế tại bệnh viện Bạch Mai* xảy ra vào tháng 09/2020 giữa một số lãnh đạo, cán bộ của bệnh viện với một số cá nhân ở Công ty cổ phần công nghệ y tế BMS (Công ty BMS) và Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính Hà Nội (Công ty VFS), số tiền mà các đối tượng cấu kết với nhau để trục lợi lên đến trên 10 tỷ đồng trong giai đoạn 2017-2019. Đó còn là sự câu kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với một số quan chức chính quyền. Ở Việt Nam không ít doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã tồn tại và phát triển nhờ dựa vào các mối quan hệ với chính quyền, sẵn sàng chi tiền đút lót để đạt được hiệu quả kinh doanh[[9]](#footnote-9).

Thứ hai, tài sản tham nhũng thu hồi được thấp hơn rất nhiều so với tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát. Theo Báo cáo của Phó tổng thanh tra Chính phủ Trần Ngọc Liêm tại Phiên họp toàn thể của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 4/9/2019: Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn thấp hơn nhiều giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Việc thu hồi tài sản khi thi hành án đạt còn ít, trong 37 vụ án thuộc diện theo dõi của Ban Chỉ đạo T.Ư về PCTN, đến hết tháng 06/2019, mới thi hành xong 9.454 tỉ đồng trong tổng số 68.856 tỉ đồng, chỉ đạt tỷ lệ 13,73%. Con số thu hồi thấp hơn rất nhiều so với số tài sản Nhà nước, bên thứ ba bị thất thoát cho thấy một phần nào đó chúng ta đang “bất lực” trước sự hoành hành của tội phạm tham nhũng.

Thứ ba, việc chứng minh đồng phạm và xác định tội danh của các bị cáo trong một số vụ án gặp nhiều khó khăn do diễn biến hành vi tội phạm của các bị cáo rất phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều công đoạn, pháp luật hiện hành chưa có quy định hoặc quy định chưa chặt chẽ. Việc chứng minh nguồn gốc tài sản do tham nhũng mà có lại càng khó khăn hơn và mất nhiều thời gian bởi trước hết phải làm rõ tài sản đó có phải là tài sản do phạm tội mà có hoặc là tài sản riêng của bị can. Hành vi phạm tội rất phức tạp, có sự đan xen, gắn kết giữa hành vi vi phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và hành vi tham nhũng. Mặt khác đối tượng phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn, có cả cán bộ cấp cao, cả cán bộ trong lực lượng chống tham nhũng, có kiến thức và kinh nghiệm nên gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, xử lý.

Thứ tư, về công tác giám định tài sản tham nhũng, thực tế thời gian vừa qua, theo phản ánh của nhiều địa phương cũng như sự vào cuộc quyết liệt của báo chí truyền thông, trong quá trình điều tra, truy tố các vụ án tham nhũng do chưa có một quy định cụ thể về thời gian ra kết luận giám định, kết luận về định giá tài sản nên việc giám định, định giá tài sản còn chậm trễ, kéo dài đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng. Có những vụ án thời hạn điều tra tối đa chỉ 12 tháng, nhưng từ khi cơ quan điều tra yêu cầu trưng cầu giám định cho đến khi có kết luận giám định hơn 13 tháng, do vậy phải tạm đình chỉ điều tra… Thậm chí có những trường hợp đến giai đoạn chuẩn bị xét xử nhưng vẫn chưa có kết luận giám định, do vậy mà Tòa án không có sơ sở để tiếp tục giải quyết vụ việc. Dẫn đến hạn chế trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Thứ năm, còn nhiều bất cập trong các giai đoạn tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra thường tập trung vào việc chứng minh hành vi phạm tội sau đó mới áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản tập trung, do vậy dẫn đến việc khi đã chứng minh được hành vi phạm tội thì cũng là lúc đối tượng đã nhờ được người thân cận tẩu tán gần hết hoặc hết số tài sản. Trong giai đoạn xét xử, Tòa án thường tập trung nhiều vào vấn đề trách nhiệm hình sự của đối tượng mà chưa chú trọng đến phần trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật, mặc dù cần nhận thấy rằng tội phạm tham nhũng lấy tài sản là mục đích phạm tội do vậy mà lấy lại hết tài sản là một biện pháp quan trọng để dập tắt nguyên nhân phạm tội.

Thứ sáu, nhiều vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng có yếu tố nước ngoài phải yêu cầu tương trợ tư pháp, song việc yêu cầu nước ngoài, nhất là những nước chưa ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp gặp nhiều khó khăn...[[10]](#footnote-10)

1. **Kinh nghiệm thu hồi tài sản ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**

Theo một nghiên cứu của WB, hằng năm trên thế giới có khoảng 1000 tỷ USD bị tham nhũng dưới dạng nhận hối lộ. Chỉ tính riêng tại Châu Phi, hằng năm có khoảng 148 tỷ USD bị thất thoát do hành vi tham nhũng gây ra. Trong khi đó các nước Bắc Âu được đánh giá là có chỉ số tham nhũng thấp nhất thế giới, có thể kể đến các quốc gia như: Hà Lan, Iceland, Phần Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Thụy Sĩ. Những nước châu Á với các nỗ lực phòng chống tham nhũng được coi là hiệu quả gồm Singapore, Nhật Bản, Trung Quốc. Để hiểu rõ các quốc gia đã xây dựng kế hoạch và thực thi các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như thế nào, nhất là trong việc thu hồi tài sản, chúng tôi xin giới thiệu một số quốc gia như: Đức, Ukraine, Anh.

* 1. **Kinh nghiệm thu hồi tài sản ở Đức**

Theo luật Đức về phòng, chống tham nhũng, trong quá trình thu hồi tài sản được chia làm 04 giai đoạn theo trình tự thời gian: Truy tìm tài sản; Bảo mật tài sản; Tịch thu tài sản; Đưa vào tái sử dụng.

Tại Đức, căn cứ đầu tiên để phân biệt thu hồi tài sản là dựa trên luật hình sự, tại đây phân biệt giữa việc cung cấp hỗ trợ tố tụng hình sự (TTHS) nước ngoài và hỗ trợ TTHS trong nước Đức. Căn cứ thứ hai là việc chuyển giao tài sản có được một cách bất hợp pháp với một quốc gia nước ngoài có thể đạt được bằng cách khởi kiện theo luật dân sự và thi hành bản án đó.

1. **Thu hồi tài sản**

Để việc thu hồi tài sản đạt hiệu quả cao, pháp luật nước Đức không chỉ dừng lại ở việc áp dụng luật Hình sự và Tố tụng hình sự mà còn áp dụng con đường luật Dân sự: Theo đó, luật Dân sự của Đức quy định việc thu hồi tài sản tham nhũng không hoàn toàn phụ thuộc vào các cơ quan tố tụng hình sự của Nhà nước, mọi người bị thiệt hại do hành vi phạm tội có thể thực hiện theo luật dân sự, ví dụ yêu cầu bồi thường thiệt hai ngoài hợp đồng do bị đơn cam kết chi trả, khi đó tài sản được lấy cắp từ công quỹ do hành vi phạm tội có thể được trả lại như yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên theo nguyên tắc chung, áp dụng luật dân sự chỉ dành cho các bên tranh chấp mà một trong hai bên không phải là cơ quan chức năng, chính phủ của Đức. Người bị hại phải trình bày trung thực các thông tin cho các cơ quan chức năng, anh ta phải chịu trách nhiệm chứng minh cho vụ việc và cung cấp các bằng chứng có liên quan do hành vi phạm tội gây nên. Do đó việc kiện người bị buộc tội hoặc người nắm giữ tài sản tham nhũng theo luật dân sự có lợi ích đầu tiên là mang lại lợi ích cho người bị hại vì họ có thể kiểm soát được quá trình tố tụng và có thể khằng định/tuyên bố của mình một cách trực tiếp. Ngay sau khi có bản án có hiệu lực thi hành từ tòa án, nguyên đơn có thể bắt đầu thực hiện yêu cầu của mình.

Việc thu hồi tài sản bằng con đường khởi kiện theo luật dân sự, bổ sung một số hạn chế của các biện pháp luật hình sự (tuy nhiên điều này không có nghĩa là giảm đi vai trò quan trọng của luật hình sự), với một số lý do như sau:

(1). Trước hết luật hình sự chưa giải quyết triệt để hậu quả của hành vi tham nhũng, luật hình sự chú trọng nhiều đến phần trách nhiệm hình sự của người phạm tội đối với Nhà nước mà chưa lưu ý đến mục đích chủ chốt của hành vi này là “thu lợi bất chính” (bất kể ở khu vực công hay khu vực tư ) cho mình hoặc những người thân cận, do vậy hành vi này không những gây thiệt hại cho Nhà nước mà còn gây thiệt hại cho các chủ thể khác (cá nhân, pháp nhân trong khu vực tư). Vì vậy, việc khởi kiện bằng con đường luật dân sự là đưa quyền chủ động cho các bị hại trong yêu cầu đòi tội phạm bồi thường. Pháp luật một số nước không thừa nhận chủ thể của trách nhiệm hình sự là pháp nhân và chỉ có cá nhân mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp này, bồi thường dân sự và kiện dân sự được xem như một công cụ quyền lực để các quốc gia trong nỗ lực của mình để thu hồi các khoản tiền tham nhũng.

(2). Về vấn đề chứng cứ, sự khác nhau nhau rõ ràng giữa tiêu chuẩn chứng cứ của luật dân sự và luật hình sự, đó là luật dân sự có tiêu chuẩn thấp hơn còn luật hình sự lại yêu cầu phải “vượt lên mọi sự nghi ngờ hợp lý” (beyond reasonable doubt) và “It is better that ten guilty persons escape than that one innocent suffer”, tạm dịch: “Thà để mười tên tội phạm thoát án còn hơn để một người vô tội chịu hàm oan”, do vậy mà yêu cầu cao và khắt khe hơn về chứng cứ[[11]](#footnote-11). Bổ khuyết sự khắt khe trong yêu cầu chứng cứ của luật hình sự nên việc khởi kiện bằng con đường dân sự có cơ hội thành công cao hơn, thủ tục dân sự có thể quy định một khoản bồi thường đối với những thiệt hại nói chung.

(3). Việc yêu cầu khởi kiện theo luật dân sự giúp mở rộng về phạm vi đối tượng bị đơn và trách nhiệm bồi thường đồng nghĩa với việc các khoản tiền bị kiện được mở rộng, do đó mà người khởi kiện có thể linh hoạt hơn trong việc yêu cầu đối tượng phải bồi thường, không những là bị can mà còn là gia đình, người thân cận, các tổ chức liên quan đến số tiền tham nhũng của bị can….

Về vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng bằng con đường khởi kiện dân sự, Ths Nguyễn Hà Thanh-Ban Nội chính T.Ư đã có bài báo “Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng-kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam”[[12]](#footnote-12) đăng trên website của Viện nghiên cứu Lập pháp thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội một cách khá đầy đủ do vậy chúng tôi đề xuất thêm một số kiến nghị sau đối với Việt Nam: Trong tương lai gần, cơ quan có thẩm quyền nên trao quyền yêu cầu khởi kiện cho các chủ thể bị hành vi tham nhũng gây thiệt hại theo hướng quy định rõ ràng về trình tự, thủ tục khởi kiện, thu thập chứng cứ. Song hành là sự trợ giúp của cơ quan công quyền trong trường hợp người khởi kiện có khó khăn trong vấn đề yêu cầu bồi thường.

1. **Đóng băng tài sản tham nhũng**

Trong vấn đề Bảo mật tài sản tham nhũng, luật pháp Đức đã áp dụng biện pháp Đóng băng tài sản, cụ thể: Đóng băng tài sản là một trong các biện pháp trừng phạt tài chính do Liên hợp quốc và (hoặc) Liên minh Châu Âu áp đặt, biện pháp này làm hạn chế các quyền định đoạt tài sản của đối tượng phạm tội và giúp nhà nước kiểm soát tài sản được sử dụng. Sau một thời gian đóng băng, việc quyết định có tiếp tục biện pháp này hay không do cơ quan Quốc hội Liên bang Đức quyết định, đúng hơn nó được thực hiên ở cấp độ Hội đồng bảo an Liên hợp Quốc và (hoặc) Hội đồng Liên minh Châu Âu. Về vấn đề này, pháp luật Việt Nam có thể xem xét áp dụng trong bối cảnh khi hiện nay các biện pháp phong toả, kê biên tài sản tham nhũng chỉ được áp dụng sau khi đã có quyết định khởi tố vụ án, dẫn đến việc tội phạm tham nhũng có đủ thời gian để kịp tẩu tán, tiêu hủy tài sản, hợp pháp hóa tài sản. Nếu áp dụng biện pháp Đóng băng tài sản trước giai đoạn khởi tố cần phải tính toán chặt chẽ vừa bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng nhưng cũng phải bảo đảm quyền tài sản của người phạm tội không bị vi phạm. Hiện nay trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS 2015) (khoản 1 Điều 129) quy định về biện pháp Phong tỏa tài khoản: “Phong tỏa tài khoản chỉ áp dụng đối với người bị buộc tội về tội mà Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại khi có căn cứ xác định người đó có tài khoản tại tổ chức tín dụng hoặc Kho bạc Nhà nước. Phong tỏa tài khoản cũng được áp dụng đối với tài khoản của người khác nếu có căn cứ cho rằng số tiền trong tài khoản đó liên quan đến hành vi phạm tội của người bị buộc tội”. Biện pháp Phong tỏa tài khoản được quy định trong BLTTHS hiện nay đang được áp dụng vào thời điểm sau khi đã có quyết định khởi tố bị can, dẫn đến trường hợp tài sản tham nhũng có thể bị đối tượng tẩu tán, tiêu hủy. Mặt khác, tội phạm tham nhũng có chủ thể đặc biệt (người có chức vụ, quyền hạn) nên cần xem xét áp dụng biệt pháp Đóng băng tài sản trước giai đoạn khởi tố (chỉ đóng băng với số tài sản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại và áp dụng với bị can, bị cáo có ý định hoặc có hành vi tẩu tán tài sản).

1. **Tương trợ tư pháp**

Thứ nhất, Trong bối cảnh quốc tế hóa ngày nay, vấn đề tội phạm trong nước đưa tiền ra nước ngoài nhằm bảo toàn được số tiền phạm pháp của tội phạm là vấn đề không mới nhưng vẫn chưa có biện pháp xử lý, ngăn chặn triệt để. Do vậy mà cơ quan chức năng của Đức cần phải hỗ trợ pháp lý với các cơ quan nước ngoài với điều kiện tiên quyết là cơ quan nước sở tại phải đưa ra yêu cầu, yêu cầu này được chấp thuận và các biện pháp cụ thể dựa theo luật của Đức.

Cơ sở pháp lý của việc tương trợ tư pháp hay nói cách khác là hỗ trợ TTHS nước ngoài: Dựa trên Đạo luật hỗ trợ pháp lý quốc tế trong các vấn đề về luật hình sự, đây là nền tảng quan trọng trong việc hỗ trợ tư pháp. Đức là quốc gia đã ký kết nhiều hiệp định đa phương trong vấn đề thu hồi tài sản xuyên biên giới, bao gồm: Công ước của Liên minh Châu Âu, của Hội đồng Châu Âu (ví dụ: Công ước Châu Âu về hỗ trợ pháp lý trong các vấn đề hình sự, Công ước về Rửa, Tìm kiếm, Thu giữ và Tịch thu Tiền tố tụng Tội phạm, Công ước luật hình sự về tham nhũng), Công ước của Liên hợp quốc chống lại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia–UNTOC và Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng-UNCAC....

Về cơ quan có thẩm quyền thực hiện: Các yêu cầu tương trợ tư pháp được gửi tới Đức qua nhiều cơ quan khác nhau, có thể được thực hiện qua Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp hoặc ngay cả chính các cơ quan tố tụng với nhau. Hai cơ quan trong Mạng lưới liên cơ quan Thu hồi Tài sản Camden (CARIN) tại Đức có thẩm quyền cung cấp các thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là Văn phòng tư pháp liên bang và Văn phòng cảnh sát hình sự liên bang Đức. Các văn phòng thu hồi tài sản tại Đức có thể thực hiện các biện pháp theo dõi để điều tra tài sản, các cơ quan này chuyển tiếp yêu cầu điều tra đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương gọi là các văn phòng công tố. Có một lưu ý trong thủ tục TTHS ở Đức, một số biện pháp đòi hỏi cơ quan xét xử phải đảm bảo các quyền cá nhân của tội phạm không bị ảnh hưởng, ví dụ trong việc tìm kiếm và thu giữ tài liệu.

Một số gợi ý thực tế được đưa ra: Trong khuôn khổ TTHS, các cơ quan TTHS tại Đức có thể tiến hành điều tra tài chính hay điều tra các cuộc gọi của người bị tình nghi. Thành công khi áp dụng các biện pháp này là chưa chắc chắn tuyệt đối vì nó còn phụ thuộc vào thủ tục tố tụng hình sự của các tiểu bang và yêu cầu điều tra liên quan. Điều quan trọng là điều tra các thông tin cá nhân của người bị tình nghi càng kỹ lưỡng càng tốt, ví dụ: Các thông tin trên giấy tờ tùy thân, các chuyến đi lặp lại đến một số vị trí, tên, địa chỉ, người thân, bạn bè, các mối quan hệ kinh doanh ở Đức…. Các biện pháp điều tra này tuy có xâm nhập vào các quyền cá nhân của người bị tình nghi song luật pháp Đức quy định rất nghiêm ngặt.

Thứ hai, là về việc tiến hành các thủ tục trong nước: Các cáo buộc ở nước ngoài cũng có thể làm phát sinh một thủ tục tố tụng hình sự tại Đức nếu tội đó được quy định trong luật hình sự của Đức, ví dụ nếu phạm tội ít nhất một lần được thực hiện tại Đức hoặc nếu một công dân Đức đã tham gia hành vi phạm tội đó (luật Đức loại trừ 2 hình phạt cho cũng một hành vi phạm tội). Một khả năng khác nếu nghi ngờ có rửa tiền (Điểu 261 BLHS Đức) nếu có dấu hiệu rằng tài sản đó được vận chuyển đến hoặc thông qua Đức, nếu tất cả các yếu tố cấu thành tội rửa tiền thì sẽ bị trừng phạt theo luật Đức (quy vào tội làm giàu bất chính[[13]](#footnote-13)).

Về vấn đề tương trợ tư pháp, Việt Nam đã tham gia các công ước/nhóm trong công cuộc đấu tranh phòng ngừa tham nhũng (là thành viên của Nhóm Châu Á Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); tham gia Công ước của Liên Hợp quốc về chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố bao gồm Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000; tham gia Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng..) tuy nhiên Việt Nam còn hạn chế trong việc đưa ra đề nghị tương trợ tư pháp với các quốc gia khác. Do vậy cần có sự phối hợp của nhiều Bộ ngành với nhau: ví dụ Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và cần có một cơ quan đại diện của Việt Nam cung cấp các thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài đồng thời cũng là cơ quan đầu mối để đưa các thông tin của cơ quan tố tụng nước ngoài đến các Bộ ngành. Đối với thủ tục tố tụng trong nước nếu cơ quan có thẩm quyền nghi ngờ có dấu hiệu rửa tiền hoặc tài sản được vận chuyển vào Việt Nam là tài sản do tham nhũng mà có thì có thể bị quy vào tội làm giàu bất chính. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự Việt Nam hiện nay lại chưa có quy định về tội danh “Làm giàu bất chính” và trên thế giới vẫn còn đang tranh luận về việc có nên quy định về tội danh này trong luật quốc gia hay không? (Các quốc gia không ủng hộ việc xử lý hành vi làm giàu bất chính cho rằng, nếu quy định hành vi này là tội phạm sẽ vi phạm 02 nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự là Trách nhiệm chứng minh thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng và nguyên tắc Suy đoán vô tội.: Còn các quốc gia ủng hộ việc quy định tội danh thì cho rằng (1) Tuy có không tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc suy đoán vô tội, nhưng quy định này cũng không trái nguyên tắc này do không ủng hộ cho việc suy đoán có tội, (2) Trách nhiệm chứng minh không hoàn toàn thuộc về người bị buộc tội mà vẫn còn thuộc về cơ quan công tố và (3) Xuất phát từ tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm tham nhũng, nên để phát hiện và xử lý có hiệu quả thì có thể chấp nhận ngoại lệ khi không tuân thủ hoàn toàn một số nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật). Nếu hình sự hóa hành vi “làm giàu bất chính”, giới chuyên gia cho rằng Việt Nam có thể thực hiện theo 3 phương án[[14]](#footnote-14) sau: (1). Quy định tội danh Làm giàu bất chính trong BLHS (cần có lộ trình thực hiện, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hệ thống đăng ký quyền sở hữu tài sản và quản lý dữ liệu về tài sản đăng ký); (2). Quy định tội làm giàu bất chính thông qua việc hình sự hoá hành vi vi phạm nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập tăng thêm và nghĩa vụ giải trình: (3). Trước mắt chưa quy định tội làm giàu bất chính trong BLHS, mà chỉ xử lý về tài sản bất chính theo trình tự tố tụng dân sự.

* 1. **Kinh nghiệm thu hồi tài sản của Ukraine**

Đối với Ukraine, phòng, chống tham nhũng là một trong những lĩnh vực quan trọng trong chính sách của chính phủ về việc đảm bảo an ninh quốc gia và tăng trưởng kinh tế. Ukraine đảm nhận các cam kết quốc tế về chống tham nhũng, rửa tiền và tội phạm có tổ chức. Quốc gia này là thành viên của của hầu hết các điều ước quốc tế trong lĩnh vực chống tham nhũng, bao gồm các công ước được lý kết với Liên hợp quốc và Hội đồng Châu Âu (Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia về năm 2000; Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003; Công ước của Hội đồng Châu Âu về Rửa, Tìm kiếm, Thu giữ và Tịch thu tiền thu được từ tội phạm năm 1990 và Công ước của Hội đồng Châu Âu về Rửa, Khám xét, Tịch thu tiền thu được từ tội phạm và Tài trợ cho Khủng bố năm 2005….). Kể từ năm 2014, Ukraine đã thực hiện một số cải cách quan trọng trong lĩnh vực chống tham nhũng và rửa tài sản bất hợp pháp như[[15]](#footnote-15):

1. Thông qua luật mới về chống tham nhũng, đặc thù là trước khi xét xử điều tra tội phạm về tham nhũng;
2. Thành lập các cơ quan chuyên trách giải quyết riêng việc điều tra các tội phạm trong danh mục cụ thể;
3. Đảm bảo công chúng trong việc tiếp cận thông tin về thu nhập và tài sản của công chức nhà nước;
4. Đảm bảo tiết lộ thông tin về chủ sở hữu có lợi cuối cùng của các pháp nhân đã đăng ký ở Ukraine và chuyển dữ liệu về quyền sở hữu của người thụ hưởng, có trong Sổ đăng ký Nhà nước thống nhất của Ukraina về các pháp nhân, cá nhân Doanh nhân và Hiệp hội công vào Sổ đăng ký toàn cầu của các chủ sở hữu thụ hưởng, được tạo ra trong khuôn khổ của dự án Sở hữu mở quốc tế.

Trong số các cơ quan phòng, chống tham nhũng ở Ukraine, Trung tâm Hành động Chống tham nhũng (AntAC) là một tổ chức phi lợi nhuận của chính phủ nước này. AntAC hoạt động về giải quyết tham nhũng chính trị lớn, tổ chức này tin rằng việc thu hồi tài sản tham nhũng và sử dụng minh bạch hiệu quả cho các nguồn lực xã hội là một cơ chế phòng ngừa mạnh mẽ chống lại tham nhũng và có khả năng khắc phục những hậu quả do hành vi này gây ra. Thu hồi tài sản kèm theo trách nhiệm giải trình là một trong những chính sách ưu tiên kể từ khi trung tâm được thành lập vào năm 2012. Tuy nhiên phải đến năm 2014 trung tâm mới chính thức đi vào hoạt động với nhu cầu bức thiệt phải trả lại hàng tỷ đồng tiền nhà nước đã bị đánh cắp bởi Tổng thống Viktor Yanukovych và các cộng sự thân cận, hiện tại ông ta và những người có liên quan đã bỏ trốn ra nước ngoài. Viktor Yanukovych và các cộng sự được biết đến với hành vi tham nhũng, làm giàu bất chính tư lợi cá nhân, số tiền mà nhóm lợi ích của ông ta đã lấy cắp từ nhà nước hiện tại chưa xác định được chính xác nhưng có thể ước tính lên đến 40 tỷ USD, các tài sản này một phần ở Ukraine, một phần được cho rằng vẫn đang cất giữ ở nước ngoài. Do vậy, kỳ vọng của người dân là lấy lại số tiền từ nước ngoài mà nhóm lợi ích bất chính này đang cất giấu, điều này được phản ánh trong Chiến lượng phòng chống tham nhũng của Ukraine giai đoạn 2014-2017, xác định thu hồi tài sản là một trong những mục tiêu chính của cải cách chống tham nhũng. Hai biện pháp tịch thu tài sản của Ukraine có thể là bài học kinh nghiệm để Việt Nam tham khảo.

**Tịch thu tài sản bằng con đường luật hình sự và tố tụng hình sự**

BLHS của Ukraine chia tịch thu tài sản thành 02 loại: (1). Cưỡng chế tịch thu tài sản, với loại tịch thu này Nhà nước sẽ tịch thu toàn bộ hoặc một phần tài sản trực tiếp thuộc về người bị kết án (bất kể nguồn gốc của tài sản là của duy nhất anh ta hay có sự trộn lẫn với tài sản chung của người khác), áp dụng cho các loại tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt là nghiêm trọng và (2). Tịch thu đặc biệt, loại tịch thu này chỉ tịch thu số tiền thu được và phương tiện do phạm tội mà có, áp dụng cho tất cả các tội phạm có thể bị phạt tù hoặc phạt tiền nhiều hơn gấp 3000 mức lương tối thiểu. Đồng thời, BLTTHS của Ukraina cho phép đóng băng tài sản ở bất kỳ giai đoạn nào để điều tra xem đây có phải là tài sản tham nhũng, tiền hoặc phương tiện liên quan đến tham nhũng hay không? Lệnh đóng băng của Tòa án có thể được thực hiện theo khuôn khổ hợp tác chung về thi hành các quyết định ở các khu vực tài phán nước ngoài.

Việc truy tìm tiền thu được của tội phạm có thể được tiến hành bởi một số cơ quan nhà nước, chẳng hạn như các cơ quan điều tra sau:

* Cục Chống Tham nhũng Quốc gia Ukraine;
* Cảnh sát Quốc gia Ukraine;
* Cơ quan An ninh Nhà nước Ukraine;
* Cục Điều tra Nhà nước Ukraine (hiện đang trong quá trình thành lập);
* Văn phòng Tổng công tố Ukraine.

Tại Việt Nam, BLHS và BLTTHS hiện hành chưa có quy định về việc tịch thu tài sản đối với tội phạm tham nhũng mà chỉ có quy định về các loại tội liên quan đến hành vi tham nhũng (mục 1, Chương XXIII) cùng với các biện pháp cưỡng chế được áp dụng chung cho mọi loại tội phạm (mục 2, Chương VII). Mặt khác trong nhưng năm gần đây, tội phạm về chức vụ quyền hạn nói chung và tham nhũng nói riêng đang là mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhân dân, loại tội phạm này đã và đang gây ra những tổn thất nặng nề đối với kinh tế, xã hội, chính trị nước nhà. Do vậy trong những năm tới khi sửa đổi 2 bộ luật xương sống của hệ thống tư pháp hình sự, việc bổ sung những điều khoản liên quan đến hành vi tham nhũng cùng các biện pháp thực thi sẽ là một vấn đề cần đặt ra đối với các nhà làm luật. Đặc biệt trong việc tịch thu tài sản, Nhà nước có thể loại bỏ động cơ tham gia vào hoạt động tham nhũng bằng cách tước đi quyền tài sản của đối tượng phạm tội (tài sản có được do tham nhũng) và những lợi ích khác liên quan của tội phạm[[16]](#footnote-16).

Tuy nhiên đối với việc hình thành nên các cơ quan chuyên trách trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam cần phải được tính toán kỹ lưỡng và đặt trong điều kiện nguồn chi ngân sách hiện tại. Đồng thời mặt trái kéo theo của việc ra đời các cơ quan sẽ khiến bộ máy hành chính thêm cồng kềnh và không thể kịp thời đưa ra các quyết định đối với tội phạm tham nhũng.

**Tịch thu tài sản bằng con đường khởi kiện dân sự và tố tụng dân sự[[17]](#footnote-17)**

Giống như Đức, pháp luật Ukraine cho phép tịch thu tài sản bằng con đường khởi kiện luật dân sự, trao quyền chủ động cho chủ thể chính là nguyên đơn còn Nhà nước là bên hỗ trợ.

Theo Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) của Ukraine, tất cả các vụ án được xét xử theo thủ tục tố tụng dân sự đều thuộc thẩm quyền của tòa án cấp huyện. Về vấn đề này, nếu nguyên đơn muốn lấy lại tài sản của mình từ bị đơn thì đó là tranh chấp tài sản riêng của hai bên. Do đó, các yêu cầu thu hồi tài sản sẽ được đưa ra tòa án cấp huyện để giải quyết, nơi có thẩm quyền xét xử sơ thẩm các vụ việc dân sự. Theo Bộ luật tố tụng Thương mại của Ukraine, nếu tranh chấp được đưa ra giữa các pháp nhân, khiếu nại sẽ được đưa ra các tòa án thương mại cấp huyện như các tòa sơ thẩm.

Về thẩm quyền của tòa án, thẩm quyền vụ án dân sự là địa điểm nơi cú trú của bị đơn (cụ thể là nơi cư trú của cá nhân và địa chỉ hợp pháp của pháp nhân). Tuy nhiên, nguyên đơn có thể lựa chọn các khu vực pháp lý khác, đặc biệt đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cũng có thể được nộp tại nơi xảy ra thiệt hại.

Về vấn đề chứng cứ, Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) quy định những điều sau đây để chứng cứ là có thể chấp nhận:

* Tính liên quan: Bao gồm bất kỳ thông tin nào liên quan đến chủ đề của tranh chấp;
* Tính hợp pháp: Tòa án sẽ không xem xét chứng cứ thu được do vi phạm thủ tục do luật định;
* Độ tin cậy: Độ tin cậy của một nguồn đang được sử dụng làm bằng chứng;
* Tính đầy đủ: Chứng cứ phải có khả năng xác lập sự tồn tại hoặc vắng mặt đối tượng của tranh chấp và các tình tiết liên quan trong vụ án.

Về thông tin liên quan đến việc tìm kiếm tài sản bị mất cắp, để quá trình khởi kiện của nguyên đơn diễn ra thuận lợi, các thông tin liên quan đến việc tìm kiếm tài sản được công khai như:

* Hệ thống đăng ký thống nhất pháp nhân, doanh nhân tư nhân và Hệ thống đăng ký thống nhất các hiệp hội công cộng (chứa thông tin về pháp nhân và doanh nhân tư nhân đăng ký ở Ukraine, thông tin về cơ cấu sở hữu của pháp nhân, bao gồm cả chủ sở hữu thụ hưởng (người kiểm soát) của những pháp nhân đó,...);
* Hệ thống đăng ký quốc gia về Quyền sở hữu Bất động sản Địa chính quốc gia (chứa thông tin về các thửa đất và các đối tượng bất động sản khác cũng như chủ sở hữu của chúng);
* Hệ thống đăng ký thống nhất của Bộ nội vụ về phương tiện (chứa thông tin về các phương tiện đã đăng ký và chủ sở hữu của chúng);
* Hệ thống đăng ký thống nhất về chủ thể được ủy quyền thực hiện chức năng của nhà nước hoặc chính quyền địa phương (chứa thông tin về tài sản, thu nhập, chi phí, nghĩa vụ tài chính, lợi ích cá nhân của các công chức, bao gồm cả người thụ hưởng quyền sở hữu tài sản).

Các hệ thống đăng ký đề cập trên đều có sẵn và công khai, thông tin có thể tiếp cận trên Internet (trong một số trường hợp cần phải thanh toán mới được cung cấp thông tin), ngoại trừ một số dữ liệu bí mật nhất định. Đồng thời, Cơ quan Quốc gia được toàn quyền truy cập vào tất cả các cơ sở dữ liệu và hệ thống đăng ký này, cũng như một số cơ sở dữ liệu khác có thể chứa thông tin về tài sản và chủ sở hữu của nó. Ukraine là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới áp dụng chế độ bắt buộc công khai thông về người thụ hưởng quyền sở hữu (người kiểm soát) đối với các pháp nhân đăng ký tại Ukraine. Thông tin về người thụ hưởng quyền sở hữu (người kiểm soát) pháp nhân được lưu trong đăng ký công khai của pháp nhân. Ngoài ra, cán bộ công chức có nghĩa vụ nêu rõ trong bản kê khai tài sản của mình thông tin về pháp nhân mà họ hoặc các thành viên trong gia đình họ là người thụ hưởng quyền sở hữu (kiểm soát viên). Bản kê khai của công chức được truy cập mở và miễn phí trên Internet.

Về giới hạn về thời gian để bắt đầu các thủ tục tố tụng, Bộ luật Dân sự (BLDS) của Ukraine đưa ra các giới hạn về thời gian để bắt đầu các thủ tục tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu thu hồi tài sản, thời hạn chung được áp dụng là ba năm. Ngoài ra, BLDS quy định thời hiệu bắt đầu kể từ ngày một người phát hiện hoặc có thể phát hiện ra hành vi vi phạm quyền của mình hoặc về người vi phạm quyền.

Trường hợp không tuân thủ phán quyết của Tòa án. Khi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa thụ lý và giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không tuân thủ quyết định thi hành án, một số biện pháp trừng phạt được áp dụng như sau: Theo Luật Thi hành án dân sự, khi bị đơn không chấp hành quyết định của Tòa án, Thừa phát lại ra quyết định phạt tiền bị đơn và ấn định thời hạn thi hành mới. Số tiền phạt tùy thuộc vào tình trạng của bị đơn (cá nhân, pháp nhân). Nếu bị đơn liên tục không tuân thủ quyết định mà không có lý do chính đáng, thừa phát lại theo lệnh tương tự sẽ phạt tiền gấp đôi và thông báo đến các cơ quan tiến hành tố tụng. Theo BLHS của Ukraine, việc không tuân thủ phán quyết rằng buộc của Tòa án về mặt pháp lý được coi là một hành vi phạm tội và sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù. Mặt khác, việc tước quyền đảm nhiệm chức vụ hoặc hoạt động trong thời hạn nhất định cũng được áp dụng đối với viên chức. BLTTDS cũng quy định hình thức phạt tiền đối với hành vi không tuân theo lệnh của Tòa án, cụ thể là nếu một người không thực hiện các yêu cầu của Tòa án trong quá trình tố tụng dân sự; không tuân theo hoặc chống lại trình tự, quy trình hợp pháp hoặc sự ủy quyền khác của tòa án; không cung cấp kịp thời bằng chứng liên quan…

Kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam: Hiện nay vấn đề tịch thu tài sản tham nhũng tại Việt Nam vẫn chủ yếu được áp dụng theo con đường luật hình sự và tố tụng hình sự, “Nhà nước đóng vai trò bậc phụ mẫu trong một gia đình lớn, nhân danh lợi ích chung của cả gia đình, đưa ra một biện pháp mang tính áp đặt cao, không tham vấn và không chiều theo ý kiến của tất cả các thành viên trong gia đình”[[18]](#footnote-18). Để việc thu hồi tài sản đạt hiệu quả, đã đến lúc Nhà nước cần trao quyền chủ động cho nguyên đơn theo con đường khởi kiện dân sự, đây là một gợi mở đáng suy ngẫm đối với hệ thống pháp luật nước ta dựa trên việc tham khảo tịch thu tài sản của Ukraine. Tuy nhiên để thu hồi tài sản đạt hiệu quả, trước tiên cần có sự ngang bằng về vị thế xã hội giữa bên nguyên đơn-bị đơn, khi điều đặc biệt trong các vụ án tham nhũng thì bị đơn thường là cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm quyền lực chi phối hơn so với nguyên đơn. Và trách nhiệm của Nhà nước là “biến” sự bất bình đẳng này thành bình đẳng, có thế việc khởi kiện yêu cầu lấy lại tài sản của nguyên đơn mới có cơ hội thành công.

* 1. **Thu hồi tài sản ở Anh**

Vương quốc Anh là nơi trú ẩn an toàn cho rất nhiều tài sản tham nhũng trên thế giới, nơi mà tội phạm tìm cách rửa tiền thu được từ sự giàu có bất chính, tận hưởng lối sống xa hoa. Nền kinh tế Vương quốc Anh chứng kiến ​​hàng nghìn tỷ bảng Anh được đưa vào đất nước mỗi năm, chắc chắn một phần trong số tiền này là của cải tham nhũng - công quỹ bị đánh cắp và hối lộ  - được vận chuyển vào Vương quốc Anh. Trong những năm gần đây, Chính phủ Vương quốc Anh đã chứng tỏ rằng họ có ý chí chính trị để giải quyết vấn đề nhức nhối này thông qua rất nhiều giải pháp như: phong tỏa, tạm giữ và tịch thu tài sản; hồi hươn số tài sản đã bị đánh cắp; hợp tác quốc tế…. và một trong số đó có 02 biện pháp là: Thu hồi tài sản phạm tội tạm thời và Gánh nặng về trách nhiệm chứng minh có thể sử dụng để tham khảo cho Việt Nam:

1. **Các biện pháp thu hồi tài sản phạm tội tạm thời**

Các biện pháp thu hồi tài sản tạm thời có thể được áp dụng trước khi có lệnh tịch thu chính thức, được áp dụng đối với trường hợp phạm tội bị kết án và không áp dụng đối với tịch thu không kết án[[19]](#footnote-19). Có ba biện pháp tạm thời riêng biệt để phong tỏa hoặc thu giữ tài sản bị nghi ngờ là tiền thu được từ hành vi tham nhũng. Các biện pháp này được quy định trong Đạo luật về Tiền tố Tội phạm 2002 (POCA)[[20]](#footnote-20).

Biện pháp thứ nhất, Tòa án Southwark Crown (Tòa án cấp cao về các vấn đề hình sự ở Anh và xứ Wales) có thể đưa ra lệnh cấm. Để ra lệnh như vậy, tòa án phải hài lòng với một cuộc điều tra hoặc truy tố tội phạm đã được bắt đầu nhưng chưa đi đến kết luận và có lý do hợp lý để nghi ngờ rằng người bị cáo buộc phạm tội đã được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, họ sẽ là đối tượng của cuộc điều tra nói trên hoặc truy tố. Các lệnh như vậy có tác dụng ngăn cản bị cáo xử lý theo bất kỳ cách nào với các tài sản bị hạn chế (những tài sản này có thể bao gồm các tài sản được chỉ định trong lệnh hoặc toàn bộ tài sản của bị cáo). Nếu bị cáo cố ý vi phạm lệnh cấm là hành vi khinh thường tòa án và có thể bị phạt tiền, phạt tù đến hai năm hoặc cả hai. Tương tự, cố gắng đưa tài sản ra ngoài tầm với của tòa án để lách lệnh cấm có thể cấu thành tội làm trái quy trình công lý. Bị cáo chịu lệnh cấm có thể rút một số tiền từ tài sản bị hạn chế của mình để dùng trong chi phí sinh hoạt với sự đồng ý của tòa án, nhưng không được rút tiền để thanh toán các chi phí pháp lý liên quan đến cho các cuộc điều tra hình sự hoặc truy tố. Bị cáo bị áp dụng lệnh hạn chế hình sự không bị cấm phát sinh các trách nhiệm pháp lý mới (ví dụ về án phí) việc gánh chịu trách nhiệm pháp lý không làm giảm giá trị tài sản của bị đơn. Trong trường hợp lệnh cấm bao gồm toàn bộ tài sản của bị cáo, thông thường các quy định về tiết lộ tài sản sẽ được đưa vào lệnh yêu cầu cho tòa án và công tố viên.

Biện pháp thứ hai, các cơ quan công tố ngang cấp có thể thực hiện phán quyết không kết án dựa trên các điều khoản về tịch thu tài sản trong bằng cách nộp đơn lên Tòa án Cấp cao để yêu cầu lệnh phong tỏa tài sản. Một lệnh đóng băng tài sản sẽ xuất hiện khi cơ quan công tố cho rằng rằng tài sản đó đại diện cho tiền thu được của tội phạm.

Biện pháp thứ ba, Văn phòng chống Gian lận nghiêm trọng hoặc cơ quan Doanh thu và Hải quan phát hiện và thu giữ tiền mặt mà anh ta nghi ngờ có thể là tiền thu được của tội phạm hoặc được sử dụng vào việc phạm tội thì có thể nộp đơn lên Tòa sơ thẩm, tài sản này có sẽ bị giữ lại trong khi chờ kết quả của cuộc điều tra, cùng thời điểm này một cơ quan thực thi (chẳng hạn như Văn phòng chống Gian lận Nghiêm trọng) có thể nộp đơn lên Tòa án Cấp cao để xin lệnh đóng băng tạm thời để bảo vệ tài sản.

1. **Trách nhiệm chứng minh**

Trách nhiệm chứng minh thuộc về hai bên, bên buộc tội công tố có trách nhiệm chứng minh về số tài sản mà tội phạm đã thu được từ hành vi phạm tội. Còn phía bên gỡ tội, nghĩa vụ chứng minh trong hai trường hợp: Thứ nhất, nếu bị cáo đáp ứng định nghĩa về tội phạm như được nêu trong mục 75 của POCA, thì sẽ có giả định rằng lợi ích thu được chính là từ hành vi phạm tội chung của họ. Do đó, bị cáo phải thuyết phục tòa án rằng một giả định như vậy là không chính xác hoặc việc áp dụng một giả định như vậy sẽ dẫn đến nguy cơ bất công nghiêm trọng đối với bị cáo.

Thứ hai, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm thuyết phục tòa án rằng họ không có sẵn tài sản để đáp ứng lệnh tịch thu. Nếu bị cáo không thể đáp ứng về điểm này, tòa án sẽ ra lệnh tịch thu toàn bộ lợi ích với một bản án. Nếu người đó không thể giải thích được nguồn gốc của số tài sản thì tòa án sẽ ban hành lệnh tịch thu. Khi xác lập giá trị của lệnh tịch thu, tòa án cần phải có bằng chứng rõ ràng về số tiền thực sự hiện có.

Từ hai biện pháp nêu trên, một số kinh nghiệm có thể rút ra cho Việt Nam:

Đầu tiên, hiện nay các biện pháp phong toả, kê biên tài sản tham nhũng chỉ được áp dụng sau khi đã có quyết định khởi tố vụ án, dẫn đến việc tội phạm tham nhũng có đủ thời gian để kịp tẩu tán, tiêu hủy, hợp pháp hóa tài sản. Do vậy có thể áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản tạm thời trước khi có quyết định áp dụng chính thức lệnh tịch thu tài sản chính thức. Các biện pháp thu hồi tài sản tạm thời tại Việt Nam khi được áp dụng cần giới hạn cụ thể về thời gian, phạm vi tài sản vừa đảm bảo công tác điều tra nhưng cũng không được gây bất lợi về quyền tài sản cho chủ thể bị áp dụng. Song song với quá trình tạm thời tịch thu tài sản là việc phải tiến hành điều tra khẩn trương, vô tư, khách quan. Tại Anh một số cơ quan có thẩm quyền được ra quyết định áp dụng biện pháp tịch thu tạm thời là Tòa án cấp cao, Viện kiểm sát ngang thẩm quyền với Tòa và một số cơ quan chuyên trách trong lĩnh vực tham nhũng. Do vậy Việt Nam có thể suy nghĩ đến việc học tập theo cách tiến cận này như giao thẩm quyền cho các Tòa án cấp cao, Viện kiểm sát ngang cấp, còn cơ quan chuyên môn về thu hồi tài sản (hiện tại chưa có), tuy nhiên việc áp dụng không nên là máy móc dập khuôn mà phải linh hoạt với điều kiện bối cảnh đất nước.

Thứ hai, về trách nhiệm chứng minh: Hiện nay tại Việt Nam, pháp luật đã có quy định cụ thể về nhóm đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm (Điều 34 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018) và chế tài cao nhất được áp dụng là Buộc thôi việc đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập mà kê khai không trung thực. Cùng với đó là quy định trình tự, thủ tục các bước kê khai tài sản được quy định trong Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và cụ thể trong các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 78/2013/NĐ-CP về Minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ về Hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập). Các văn bản pháp luật trên phàn nào phản ánh việc Nhà nước đã tạo điều kiện cho người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản được chứng minh tài sản của mình là hợp pháp, tuy nhiên khi người có nghĩa vụ kê khai tài sản bị đặt trong vòng tố tụng hình sự thì dường như pháp luật lại chưa trao cho họ nhiều quyền năng để tự chứng minh mình vô tội mà ngược lại Nhà nước (bên buộc tội) lại làm công việc chứng minh rằng họ có tội. Do vậy trong tương lai, pháp luật Việt Nam nên quan tâm đến vấn đề trách nhiệm chứng minh để việc thu hồi tài sản vừa đạt được hiệu quả thu hồi tài sản nhưng đồng thời cũng đảm bảo quyền con người của người bị áp dụng các biện pháp tư pháp.

1. **Kết luận**

Thu hồi tài sản tham nhũng được xem là giải pháp trọng tâm để lấy lại được số tài sản đã bị tội phạm tham nhũng lấy cắp. Bên cạnh những kết quả bước đầu đã đạt được pháp luật Việt Nam vẫn còn một số hạn chế khiến việc thu hồi chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

Để nâng cao hiệu quả của việc thu hồi tài sản tham nhũng hiện nay, Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung nhiều quy định pháp luật có liên quan và mạnh dạn áp dụng một số biện pháp mới, dựa trên kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về lĩnh vực này, trong đó đặc biệt là cơ chế thu hồi tài sản tham nhũng không dựa trên kết án hình sự. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần làm tốt việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng, vì những vấn đề này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Cuối cùng, việc phòng, chống tham nhũng nói chung, vấn đề thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao, sự kiên định và nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, trong đó nòng cốt là các cơ quan phòng, chống tham nhũng. Điều này đã có sự chuyển biến tốt trong thời gian qua nhưng vẫn cần phải tiếp tục duy trì, củng cố trong thời gian tới.

1. Khoa Luật-Đại học Quốc Gia Hà Nội (2013), Giáo trình Lý luận và pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Hà Nội [↑](#footnote-ref-1)
2. Sđd [↑](#footnote-ref-2)
3. Đinh Văn Minh (2018), Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng, *Sách tham khảo Các lý thuyết, mô hình, cách tiếp cận về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng*, Khoa Luật-Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội. [↑](#footnote-ref-3)
4. Asset Recover- United Nations, Office on Drugs and Crime, link:

https://www.unodc.org/unodc/en/corruption/asset-recovery.html [↑](#footnote-ref-4)
5. Asset Recover-Basel Institute on Governance, link: https://baselgovernance.org/asset-recovery [↑](#footnote-ref-5)
6. Tham khảo: Asset Recover-UNCAC Coalition, link: https://uncaccoalition.org/learn-more/asset-recovery/ [↑](#footnote-ref-6)
7. TTXVN (2019), Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản thất thoát từ các vụ án kinh tế, tham nhũng, link; http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/chong-tham-nhung/2019-12-13/nang-cao-hieu-qua-thu-hoi-tai-san-that-thoat-tu-cac-vu-an-kinh-te-tham-nhung-80294.aspx [↑](#footnote-ref-7)
8. Thu Hương (2020), Công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đạt kết quả tích cực, link

https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-tham-nhung/202006/cong-tac-thu-hoi-tai-san-bi-chiem-doat-that-thoat-trong-cac-vu-tham-nhung-kinh-te-dat-ket-qua-tich-cuc-308100/ [↑](#footnote-ref-8)
9. Nguyễn Xuân Trương(2013), Đặc điểm của tội phạm tham nhũng có yếu tố nước ngoài tại Viêt Nam, link:

https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201305/dac-diem-cua-toi-pham-tham-nhung-co-yeu-to-nuoc-ngoai-o-viet-nam-291382/ [↑](#footnote-ref-9)
10. Thu Hằng (2019), Thực hiện hiệu quả hướng dẫn công tác xét xử, thu hồi tài sản tham nhũng, link:

https://dangcongsan.vn/thoi-su/thuc-hien-hieu-qua-huong-dan-cong-tac-xet-xu-thu-hoi-tai-san-tham-nhung-522660.html [↑](#footnote-ref-10)
11. The Differences Between a Criminal Case and a Civil Case, link: <https://criminal.findlaw.com/criminal-law-basics/the-differences-between-a-criminal-case-and-a-civil-case.html#:~:text=Crimes%20must%20generally%20be%20proved,occurred%20in%20a%20certain%20way).&text=Criminal%20cases%20almost%20always%20allow%20for%20a%20trial%20by%20jury.,-Civil%20cases%20do> [↑](#footnote-ref-11)
12. Nguyễn Hà Thanh (2020), Khởi kiện dân sự để thu hồi tài sản tham nhũng-kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, link:

http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/210564/Khoi-kien-dan-su-de-thu-hoi-tai-san-tham-nhung---kinh-nghiem-quoc-te-va-khuyen-nghi-cho-Viet-Nam.html [↑](#footnote-ref-12)
13. Unjac Factors or Legal Ground? Abssence of Basic and The English Law of Unjac Enrichment, link: <https://cadmus.eui.eu/bitstream/handle/1814/34389/Neumayer.pdf?sequence=2&isAllowed=y> [↑](#footnote-ref-13)
14. Làm giàu bất chính-Ẩn chứa nguy cơ rửa tiền rất lớn, link:

http://tapchitaichinh.vn/viet-nam-chong-rua-tien,-tai-tro-khung-bo/lam-giau-bat-chinh-an-chua-nguy-co-rua-tien-rat-lon-109579.html [↑](#footnote-ref-14)
15. Asset Recovery in Ukraine (2017), link:

<https://star.worldbank.org/sites/star/files/ar_guide_ukraine_english.pdf> [↑](#footnote-ref-15)
16. The use of the FATF recommendations to combat corruptionm (2013), link

<http://www.fatf-gafi.org/media/fatf/documents/recommendations/BPP-Use-of-FATF-Recs-Corruption.pdf> [↑](#footnote-ref-16)
17. Asset Recovery in Ukraine, Lexology (2019), link:

<https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=5ca476d2-805e-474c-af3b-baf371852199> [↑](#footnote-ref-17)
18. Lê Lan Chi (2020), *Tình trạng khẩn cấp, nhà nước phụ mẫu và tư pháp hình sự: Câu chuyện của Trung Quốc và Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo quóc tế Pháp luật vè tình trạng khẩn cấp, NXB Hồng Đức, Hà Nội. [↑](#footnote-ref-18)
19. Obtaining Assistance from the UK in Asset Recovery: A Guide for International Partners, <https://star.worldbank.org/document/uk-guide-asset-recovery> [↑](#footnote-ref-19)
20. Asset recovery in England and Wales,

<https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=2351ac64-ff6b-4a97-8082-11c0b3a202b6> [↑](#footnote-ref-20)